

Bản án số:41/2023/HS-ST

Ngày 14-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đinh Đắc Tư**

2/ Bà **Đoàn Sơn Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Mỹ Y** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Châu Văn Lộc**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị H**, sinh ngày 02/5/1964; Nơi sinh: An Giang; Nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Phạm Chi L, sinh năm: 1934 (Chết); họ tên mẹ: Ngô Thị N, sinh năm: 1938 (Chết); anh chị ruột: Có 08 người lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1981; chồng: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1960 (Chết); con : Có 01 con chung sinh năm

1991; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

2. Phạm Thị Ngọc P, sinh 24/11/1981; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Phạm Chi L, sinh năm: 1934 (Chết); họ tên mẹ: Ngô Thị N, sinh năm: 1938 (Chết); anh chị ruột: Có 08 người lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1981; chồng: L3, sinh năm 1985; con: Có 03 con chung lớn nhất 2004 nhỏ nhất 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/03/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

3. Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/1991; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1960 (Chết); họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1964; anh chị ruột: không có; chồng: Nguyễn Tiến N1, sinh năm 1991; con: Có 01 con chung; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/03/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ngô Ngọc L1, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Huỳnh Thanh D, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. Phạm Ngọc K, sinh năm 1987(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. Phạm Thị Kim N2, sinh năm 2004. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1. Nguyễn D1, sinh năm 1990(Vắng mặt)

2. Đặng Quốc K1, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. Phạm Văn P1, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

4. Đinh Xuân H2, 1987(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

5. Đặng Kim Đ, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

6. Nguyễn Tuấn N3, sinh năm 1991. (Có mặt)

7. Mai Thanh B, sinh năm 1985. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 20/3/2023, bị cáo Phạm Thị H bán 09 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,9153 gam cho em ruột là Phạm Thị Ngọc P để P bán lại cho người mua. Sau đó H ra ngồi trước hiên nhà cặp Quốc lộ H, ấp V, xã V và cất giấu một gói nylon màu đen hàn kín bên trong chứa ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1629 gam, một ống kim tiêm chưa qua sử dụng ở dưới nền gạch cạnh chỗ H ngồi mục đích để có ai đến mua ma túy thì bán. Sau khi mua ma túy của H, thì P cất giấu 04 gói ma túy có khối lượng 0,3859 gam trong túi áo khoác đang mặc trên người và cất giấu trong hộp nhựa 05 gói ma túy có khối lượng 0,5294 gam rồi ra vỉa hè gần chỗ H ngồi để có ai đến mua ma túy thì P bán. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Ngọc K và Huỳnh Thanh D đi đến gặp H và P hỏi mua ma túy. K hỏi mua ma túy của H với giá 200.000 đồng thì H đồng ý bán rồi kêu K để tiền mua ma túy lên bàn, H không trực tiếp giao ma túy cho K mà kêu K đi qua P nhận ma túy. Trong

lúc K hỏi mua ma túy của H thì D gặp P hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, P lấy trong túi áo khoác ra một gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0933 gam chuẩn bị bán cho D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện bắt quả tang.

Phạm Thị H khai nhận: H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy tại nhà từ tháng 12/2022 đến ngày 20/3/2023 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện. Khi bắt đầu bán ma túy, H mua ma túy, loại Heroine với giá 1.000.000 đồng của Ngô Ngọc L1, rồi phân chia ra thành 12 gói ma túy, mỗi gói bán với giá 100.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau thì bán hết số ma túy mua của L1, thu lợi bất chính được số tiền 200.000 đồng.

Cuối tháng 02/2023 H không mua ma túy của L1 mà mua ma túy, loại Heroine với giá 4.000.000 đồng của Đặng Kim Đ. Sau đó phân chia ra khoảng 50 gói ma túy để bán lại, các gói ma túy bên ngoài được bọc bằng nylon các màu: đen, xanh, vàng, hồng và trắng tương ứng với số tiền như sau: Gói màu đen bán 300.000 đồng, gói màu xanh bán 200.000 đồng, gói màu hồng bán 150.000 đồng, gói màu vàng và trắng bán 100.000 đồng. Một ngày H bán ma túy cho khoảng 04 lượt người đến mua, nhưng không nhớ bán cho ai, chỉ nhớ ngày 13/3/2023 bán 01 gói ma túy, loại Heroine cho P với giá 80.000đ đồng, trong khoảng 15 ngày H bán hết ma túy đã mua cho khoảng 50 lượt người, thu lợi bất chính được số tiền khoảng 1.000.000 đồng.

Ngày 19/3/2023 H tiếp tục mua ma túy, loại Heroine của Đ với giá 4.000.000 đồng, sau đó phân chia ra trước 45 gói ma túy để bán lại, các gói ma túy bên ngoài được bọc bằng nylon các màu đen, xanh, vàng, hồng và trắng, còn lại số ma túy chưa phân chia H để trong gói nylon không màu nẹp miệng cất giấu trong phòng ngủ của con ruột là Nguyễn Thị T, khi nào bán hết số ma túy đã phân chia trước đó thì tiếp tục lấy ma túy ra phân nhỏ để bán tiếp. Vào đêm 19/3/2023 H lấy 15 gói ma túy bán với giá 100.000 đồng/gói đổi lấy 16 đoạn ống nhựa không màu bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine của người thanh niên lạ mặt để bán lại với giá 100.000 đồng/gói. Đến sáng ngày 20/3/2023, H bán 09 gói ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,9153 gam cho P. Sau đó H ngồi trước cửa nhà để bán ma túy thì K đến hỏi

mua ma túy với giá 200.000 đồng, H đồng ý bán và kêu K để tiền mua ma túy trên bàn, do H chỉ chuẩn bị gói ma túy bán với giá 300.000 đồng, nên khi thấy P đang ngồi bán ma túy gần đó nên kêu P giao bán ma túy cho K thay cho H, lúc này P đang bán ma túy cho D, H không biết P có nghe H kêu không thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, H có kêu T bán ma túy giúp H 02 lần, mỗi lần bán ma túy với giá 100.000 đồng.

Nguyễn Thị T khai nhận: T với H có mối quan hệ là mẹ con ruột, quá trình ở nhà T có giúp sức cho H bán ma túy khoảng 10 lần, trong một ngày T bán ma túy cho 02 lượt người, mỗi lần bán ma túy với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tuy nhiên T chỉ nhớ được 02 lần bán ma túy vào ngày 18/3/2023 bán một người thanh niên lạ mặt ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng và ngày 19/3/2023 bán cho một người thanh niên lạ mặt ma túy dạng Methamphetamine, với giá 100.000 đồng, bán xong T đưa tiền cho H cất giữ. Ngoài ra T khai nhận từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/02/2023, Phạm Thị Kim N2 nhắn tin cho T để hỏi mua ma túy cho người đàn ông tên R 03 lần, mỗi lần mua ma túy từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, tuy nhiên R không có đến nhận lần nào nên không bán được.

Phạm Thị Ngọc P khai nhận: Vào tháng 11/2022, P cùng với Ngô Ngọc L1 bán ma túy, loại Heroine tại quán nước của bà Bảy T1 dưới mé sông C, đối diện Kênh A, ấp V, xã V. Trong một ngày thì L1 đưa ma túy cho P khoảng từ 05 gói đến 10 gói để P bán, thu lợi bất chính trong một ngày từ 120.000 đồng đến 200.000 đồng. P bán ma túy chung với L1 được khoảng 01 tháng thì nghỉ không bán chung. Đến ngày 13/3/2023 P bắt đầu bán ma túy lại, nguồn ma túy P mua của chị ruột là H, P mua một gói nylon màu vàng bên trong có chứa ma túy, loại Heroine với giá 80.000 đồng, sau đó P bán gói ma túy cho D với giá 100.000 đồng, thu lợi bất chính được 20.000 đồng.

Đến sáng ngày 20/3/2023 P tiếp tục mua 09 gói ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,9153 gam, với giá 1.520.000 đồng của H để bán lại, nhưng chưa trả tiền mua ma túy. Trong đó: Gói nylon màu đen hàn kín, bên trong có chứa ma túy,

loại Heroine, P mua với giá 300.000 đồng, bán lại với giá 320.000 đồng; Gói nylon màu Xanh hàn kín, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine, P mua với giá 150.000 đồng, bán lại với giá 200.000 đồng; Gói nylon màu hồng hàn kín, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine, P mua với giá 120.000 đồng, bán lại với giá 150.000 đồng và gói nylon màu vàng hàn kín, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine, P mua với giá là: 80.000 đồng, bán lại với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P ngồi bán ma túy ở vỉa hè gần nhà H cặp Quốc lộ H, thuộc ấp V, xã V. P cất giấu 04 gói ma túy trong túi áo khoác đang mặc, cất giấu trong hộp nhựa màu xanh 05 gói ma túy rồi để dưới chân bàn nơi P ngồi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D đi đến gặp P hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, P lấy trong túi áo khoác một gói ma túy màu xanh ra bán cho D, nhưng chưa kịp giao bán ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của P 09 gói ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,9153 gam.

Tang vật còn thu giữ gồm:

Vật chứng của P và N2 gồm:

- + 09 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng.

- + Tiền Việt Nam: 3.180.000 đồng.

- + 04 điện thoại di động các loại, tình trạng đã qua sử dụng.

- Vật chứng của H và T gồm:

- + 36 gói nylon hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng.

- + 01 gói nylon không màu nếp miệng, bên trong có chứa chất bột (dạng cục) màu trắng.

- + 16 đoạn ống nhựa không màu, hàn kín, bên trong các ống nhựa có chứa tinh thể không màu.

+ 108 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 40 bọc nước không màu; 01 bọc nylon không màu nẹp miệng bên trong có chứa 15 miếng giấy bạc kích thước (3x4) cm; 03 gói nylon không màu nẹp miệng kích thước (4x6) cm; 34 bọc nylon các màu: đen, xanh, vàng, hồng; 13 xấp giấy bạc thuốc lá; 02 hộp dao lam; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo.

+ Tiền Việt Nam: 41.283.000 đồng.

+ 06 điện thoại di động các loại, tình trạng đã qua sử dụng.

- Vật chứng của Dõi tiền Việt Nam 200.000 đồng

Tại bản Kết luận giám định số 91/KL-KTHS, ngày 27/3/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố C kết luận: 09 gói ni lon thu giữ của Phạm Thị Ngọc P là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,9153 gam

Tại bản Kết luận giám định số 92/KL-KTHS, ngày 27/3/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố C kết luận: 37 gói ni lon thu giữ của Phạm Thị H là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 6,7476 gam và 16 đoạn ống nhựa chứa ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,3075 gam.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSVT ngày 01/11/2023 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p - khoản 2 - Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) bị cáo Phạm Thị Ngọc P và bị cáo Nguyễn Thị T, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b - khoản 2 - Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 10 năm tù đến 11 năm tù giam.

Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm

b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét, xử xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc P mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù giam.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Đề nghị áp dụng: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm b,p khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét, xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù giam.

Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 09 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng, qua giám định tất cả là ma túy. Sau giám định, còn lại khối lượng: M1: 0,2725 gam, M2: 0,5117 gam, M3: 0,0778 gam, được niêm phong số: 91G1, 91G2 và 91G3/KL-KTHS, ngày 27/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L2.

+ 36 (ba mươi sáu) Gói nylon hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng; 16 (mười sáu) đoạn ống nhựa không màu, hàn kín, bên trong các ống nhựa có chứa tinh thể không màu; 01 (một) gói nylon không màu nẹp miệng, bên trong có chứa chất bột (dạng cục) màu trắng, qua giám định tất cả là ma túy. Sau giám định, còn lại khối lượng: M1: 0,1330 gam, M2: 1,1725 gam, M3: 2,8138 gam, M4: 3,5889; M5A: 0,0678, M5B: 0,0533 gam, được niêm phong số: 92G1, 92G2, 92G3, 92G4 và 92G5/KL-KTHS, ngày 27/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H3; 108 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 40 bọc nước không màu; 01 bọc nylon không màu nẹp miệng bên trong có chứa 15 (mười lăm) miếng giấy bạc kích thước (3x4)cm; 03 gói nylon không màu nẹp miệng kích thước (4x6) cm; 34 bọc nylon các màu: đen, xanh, vàng, hồng; 13 xấp giấy bạc thuốc lá; 02 hộp dao lam; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo.

- Tịch thu sung ngân sách:

+ Tiền Việt Nam: 1.400.000 đồng thu của bị cáo H bán ma túy có được; 200.000 đồng tiền mua ma túy của D; 01 Điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số seri: K2H3K9T57C được đăng ký 02 sim thuê bao (esim) vào điện thoại gồm: 01 sim mạng Viettel số 0989926424, IMEI: 357938431958081; 01 sim mạng Mobifone số 0779804424, IMEI: 357938431991876; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng đồng, kiểu máy: CPH1723, số seri: ZLFUCUOZAU8DLRAI, được gắn 01 sim mạng Viettel có số seri: 8984048000046624129; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, Model: TA-2FG86HSC, được gắn 01 sim mạng Vinaphone số thuê bao: 0942.582754, số seri: 89840200011433944871.

- Trả lại cho bị cáo H 39.883.000 đồng; bị cáo P: 3.180.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh Thành phố Cần Thơ quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ, số IMEI 1: 869383035249275, số IMEI2: 869383035249267, được gắn 02 sim mạng vinaphone có số seri lần lượt là: 89840200011447624196 và 89840200011425498217 và 01 điện thoại di động hiệu itel màu xanh đen có bàn phím, số IMEI1: 358408138128965, số IMEI2: 358408138128973, được gắn 01 sim mạng Viettel, số seri: 8984048000005222288.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 Z5G màu vàng, số seri: 28002149, được gắn 02 sim mạng Viettel có số seri lần lượt là: 8984048000388859124 và 8984048000064670597 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, số seri: R58H83YCLYK, không gắn sim.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh, kiểu máy: CPH2239, số seri: BMWKNNDEDMMVEIDU, được gắn 01 sim mạng Mobifone số seri: 8401201192751724 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đỏ, số máy: MPR12LL/A, số seri: F2MTFYSBHX9F, không gắn sim.

- Trả lại cho Phạm Kim N2 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu đen, số máy: MHDA3VN/A, số seri: FFWJTV52N735, được gắn 01 sim mạng Viettel số thuê bao: 0386.088.951, số seri: 8984048000900779000.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Phạm Thị H, Phạm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, nhằm thu lợi bất chính. Số ma túy thu giữ của P là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,9153 gam; của H là ma túy loại Heroine có khối lượng là 6,7476 gam và ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,3075 gam như vậy, tổng số khối lượng ma túy H phải chịu trách nhiệm là 8,9704 gam. Hành vi mua bán của bị cáo Phạm Thị H đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi

mua bán của các bị cáo Phạm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Thị H, Phạm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T gây tác hại cho các con nghiện. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm: Tính chất của đồng phạm là giản đơn; bị cáo H là người mua ma túy để bán, còn bị cáo T là con của bị cáo H có hành vi giúp sức phần nào cho bị cáo H bán lại cho các con nghiện. Bị cáo P thì mua ma túy của bị cáo H bán lại cho các con nghiện các bị cáo mua bán ma túy không có sự sắp xếp tổ chức chặt chẽ và có mối quan hệ thân thích với nhau. Đặc biệt bị cáo H có hai tình tiết định khung nên hình phạt phải nặng hơn bị cáo P và bị cáo T.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt và có con nhỏ nên bị cáo H, P, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cần phạt hình phạt bổ sung để răn đe thêm phần nào cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 09 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng, qua giám định tất cả là ma túy. Sau giám định, còn lại khối lượng: M1: 0,2725 gam, M2: 0,5117 gam, M3: 0,0778 gam, được niêm phong số: 91G1, 91G2 và 91G3/KL-KTHS, ngày 27/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L2; 36 (ba mươi sáu) Gói nylon hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng; 16 (mười sáu) đoạn ống nhựa không màu, hàn kín, bên trong các ống nhựa có chứa tinh thể không màu; 01 (một) gói nylon không màu nẹp miệng, bên trong có chứa chất bột (dạng cục) màu trắng, qua giám định tất cả là ma túy. Sau giám định, còn lại khối lượng: M1: 0,1330 gam, M2: 1,1725 gam, M3: 2,8138 gam, M4: 3,5889; M5A: 0,0678, M5B: 0,0533 gam, được niêm phong số: 92G1, 92G2, 92G3, 92G4 và 92G5/KL-KTHS, ngày 27/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H3; 108 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 40 bọc nước không màu; 01 bọc nylon không màu nẹp miệng bên trong có chứa 15 (mười lăm) miếng giấy bạc kích thước (3x4)cm; 03 gói nylon không màu nẹp miệng kích thước (4x6) cm; 34 bọc nylon các màu: đen, xanh, vàng, hồng; 13 xấp giấy bạc thuốc lá; 02 hộp dao lam; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo đề nghị tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

+ Tiền Việt Nam: 1.400.000 đồng thu của bị cáo H bán ma túy có được; 200.000 đồng tiền mua ma túy của D; 01 Điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số seri: K2H3K9T57C được đăng ký 02 sim thuê bao (esim) vào điện thoại gồm: 01 sim mạng Viettel số 0989926424, IMEI: 357938431958081; 01 sim mạng Mobifone số 0779804424, IMEI: 357938431991876; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng đồng, kiểu máy: CPH1723, số seri: ZLFUCUOZAU8DLRAI, được gắn 01 sim mạng Viettel có số seri: 8984048000046624129; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, Model: TA-2FG86HSC, được gắn 01 sim mạng Vinaphone số thuê bao: 0942.582754, số seri: 89840200011433944871 đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước là có cơ sở.

Đề nghị trả lại cho bị cáo H 39.883.000 đồng (Tiền Việt Nam đồng); bị cáo P: 3.180.000 đồng (Tiền Việt Nam đồng) do không liên quan đến vụ án. Tiếp tục tạm giữ số tiền trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh Thành phố Cần Thơ quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ, số IMEI 1: 869383035249275, số IMEI2: 869383035249267, được gắn 02 sim mạng vinaphone có số seri lần lượt là: 89840200011447624196 và 89840200011425498217 và 01 điện thoại di động hiệu itel màu xanh đen có bàn phím, số IMEI1: 358408138128965, số IMEI2: 358408138128973, được gắn 01 sim mạng Viettel, số seri: 8984048000005222288.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 Z5G màu vàng, số seri: 28002149, được gắn 02 sim mạng Viettel có số seri lần lượt là: 8984048000388859124 và 8984048000064670597 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, số seri: R58H83YCLYK, không gắn sim.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh, kiểu máy: CPH2239, số seri: BMWKNNDEDMMVEIDU, được gắn 01 sim mạng Mobifone số seri: 8401201192751724 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đỏ, số máy: MPR12LL/A, số seri: F2MTFYSBHX9F, không gắn sim.

- Trả lại cho Phạm Kim N2 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu đen, số máy: MHDA3VN/A, số seri: FFWJTV52N735, được gắn 01 sim mạng Viettel số thuê bao: 0386.088.951, số seri: 8984048000900779000 do không liên quan đến vụ án là có cơ sở.

[8] Đối với Phạm Ngọc K: Quá trình điều tra đã thừa nhận nhiều lần mua ma túy của H và P, mục đích để về sử dụng và sử dụng hết số ma túy đã mua nên không thu giữ được ma túy. Vào ngày 20/3/2023 K mua ma túy của H nhưng chưa nhận được ma túy, vì vậy hành vi của K thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện tại K đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, theo quyết định số 13/QĐ-TA, ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, do đó không xử phạt vi phạm hành chính đối với K là phù hợp.

- Đối với Huỳnh Thanh D nhiều lần mua ma túy của H và P, mục đích để về sử dụng và sử dụng hết số ma túy đã mua nên không thu giữ được ma túy. Vào ngày 20/3/2023 D mua ma túy của P nhưng chưa nhận được ma túy, vì vậy hành vi của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 20/3/2023 qua test nhanh ma túy, thì D âm tính với chất ma túy, do đó Công an huyện V không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Phạm Văn P1 nhiều lần mua ma túy của H và T, mục đích để về sử dụng và sử dụng hết số ma túy đã mua nên không thu giữ được ma túy. Hiện tại P1 đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng, theo quyết định số 03/QĐ-TA, ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh là phù hợp.

- Đối với Đinh Xuân H2 nhiều lần mua ma túy của H và T, mục đích để về sử dụng và sử dụng hết số ma túy đã mua nên không thu giữ được ma túy. Ngày 17/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh ra quyết định số 04/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng, ngày 01/8/2023 H2 đã chết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Đặng Kim Đ: Quá trình điều tra đến nay chưa thừa nhận bán ma túy cho H, ngoài lời khai của H thì chưa có chứng cứ nào khác xác định Đ bán ma túy, do vậy chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Đ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý đối với Đ theo quy định là phù hợp.

- Đối với Ngô Ngọc L1 đã thừa nhận bán ma túy cho H, tuy nhiên vào ngày 17/4/2023 L1 đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác, nên không đề xuất xử lý L1 trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với Phạm Thị Kim N2 thừa nhận nhắn tin cho T mua ma túy giúp cho người đàn ông tên R, tuy nhiên N2 không biết rõ họ tên và địa chỉ của R, nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Mặt khác, T khai nhận những lần N2 nhắn tin hỏi mua ma túy dùm thì R không có đến mua ma túy, nên T chưa bán ma túy cho R lần nào. Do vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý đối với N2, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý N2 và R theo quy định là phù hợp.

Đối với người thanh niên mà H khai nhận vào ngày 19/3/2023 đến đổi ma túy với H. Do H không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo Phạm Thị H, Phạm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị H, Phạm Thị Ngọc P, Nguyễn Thị T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điều 17, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H **10 (M) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Căn cứ vào: Điều 17, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 2, 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc P **8 (T3) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Căn cứ vào: Điều 17, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 2, 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **8 (T3) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thi tiêu hủy

+ Đối với 09 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng, qua giám định tất cả là ma túy. Sau giám định, còn lại

khối lượng: M1: 0,2725 gam, M2: 0,5117 gam, M3: 0,0778 gam, được niêm phong số: 91G1, 91G2 và 91G3/KL-KTHS, ngày 27/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phùng Gia L2.

+ 36 (ba mươi sáu) Gói nylon hàn kín, bên trong chứa gói giấy bạc đựng chất bột (dạng cục) màu trắng; 16 (mười sáu) đoạn ống nhựa không màu, hàn kín, bên trong các ống nhựa có chứa tinh thể không màu; 01 (một) gói nylon không màu nẹp miệng, bên trong có chứa chất bột (dạng cục) màu trắng, qua giám định tất cả là ma túy. Sau giám định, còn lại khối lượng: M1: 0,1330 gam, M2: 1,1725 gam, M3: 2,8138 gam, M4: 3,5889; M5A: 0,0678, M5B: 0,0533 gam, được niêm phong số: 92G1, 92G2, 92G3, 92G4 và 92G5/KL-KTHS, ngày 27/3/2023, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H3; 108 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 40 bọc nước không màu; 01 bọc nylon không màu nẹp miệng bên trong có chứa 15 (mười lăm) miếng giấy bạc kích thước (3x4)cm; 03 gói nylon không màu nẹp miệng kích thước (4x6) cm; 34 bọc nylon các màu: đen, xanh, vàng, hồng; 13 xấp giấy bạc thuốc lá; 02 hộp dao lam; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo.

Tịch thu nộp nân sách nhà nước.

+ Tiền Việt Nam: 1.400.000 đồng thu của bị cáo H bán ma túy có được; 200.000 đồng tiền mua ma túy của D; 01 Điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max màu tím, số máy: MQ8R3LL/A, số seri: K2H3K9T57C được đăng ký 02 sim thuê bao (esim) vào điện thoại gồm: 01 sim mạng Viettel số 0989926424, IMEI: 357938431958081; 01 sim mạng Mobifone số 0779804424, IMEI: 357938431991876; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng đồng, kiểu máy: CPH1723, số seri: ZLFUCUOZAU8DLRAI, được gắn 01 sim mạng Viettel có số seri: 8984048000046624129; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, Model: TA-2FG86HSC, được gắn 01 sim mạng Vinaphone số thuê bao: 0942.582754, số seri: 89840200011433944871.

- Trả lại cho bị cáo H 39.883.000 đồng (Tiền Việt Nam đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 39.883.000 đồng đồng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh

Thanh Thành phố Cần Thơ quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo P: 3.180.000 đồng (Tiền Việt Nam đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.180.000 đồng đồng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh Thành phố Cần Thơ quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ, số IMEI 1: 869383035249275, số IMEI2: 869383035249267, được gắn 02 sim mạng vinaphone có số seri lần lượt là: 89840200011447624196 và 89840200011425498217 và 01 điện thoại di động hiệu itel màu xanh đen có bàn phím, số IMEI1: 358408138128965, số IMEI2: 358408138128973, được gắn 01 sim mạng Viettel, số seri: 8984048000005222288.

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 Z5G màu vàng, số seri: 28002149, được gắn 02 sim mạng Viettel có số seri lần lượt là: 8984048000388859124 và 8984048000064670597 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, số seri: R58H83YCLYK, không gắn sim.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh, kiểu máy: CPH2239, số seri: BMWKNNDEDMMVEIDU, được gắn 01 sim mạng Mobifone số seri: 8401201192751724 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đỏ, số máy: MPR12LL/A, số seri: F2MTFYSBHX9F, không gắn sim.

- Trả lại cho Phạm Kim N2 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu đen, số máy: MHDA3VN/A, số seri: FFWJTV52N735, được gắn 01 sim mạng Viettel số thuê bao: 0386.088.951, số seri: 8984048000900779000.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:30/QĐ-VKSVT ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo H, P, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo H, P, T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N2 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh K, anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường